

## PHẨM PHÁP CÚNG DƯỜNG

Phần lưu thông, nêu chung phân chương, “căn cứ trước ...” là y văn giải thích riêng, phẩm phân hai: phân khoa đoán bầy, chung riêng phân khoa. “nay nói...” là đoán bầy ý phẩm, chánh giải thích tên phẩm, chánh giải thích. b, “như...” là dẫn chứng mà luận. Quyển bốn nói: Phật ở nước Ma-già-đà, bên bờ sông Ni-liên, ở xóm Ưu-lâu-tần-loa mà được đạo Bồ-đề, thành tựu pháp thân. Cho nên phần nhiều đều ở tại Vương xá. Vì báo ân sinh địa nên phần nhiều thường ở tại nước Xá-vệ. “Trong hai nước...” là hiển bày pháp thân là hơn. Kinh này đã nói thật tướng, tức là các pháp thân của Phật. Nên các Đế Thích hộ trì. “Hộ trì...” là kết lỵ. “Lại nữa...” là nguyên do hộ trì, nói nay nói đáp thỉnh. “Nhược tác...” là y giáo mà phán quyết người. Nếu dựa vào Hoa Nghiêm lấy Thập địa đối lục dục bốn thiên. Đế Thích là Bồ-tát nhị địa dẫn dạy đấm người dưới trần. Nghi lễ nói dạy cho phép cung kính. Trịnh Huyền nói: Suất là dẫn dắt. “Tựu thán...” là tùy văn giải nghĩa. khen pháp, phân khoa hiển bày thật, không có pháp Không có gì để thành người. Do ngộ thật mà thành Thánh. Cho nên không có người thì không thể hiển bày pháp. Cho nên người có thần dụng thì mới hiển bày pháp ưu thắng. “Trăm ngàn...” là tùy văn chánh giải thích. Giác tâm hộ trì, tức là Phật hộ trì. Tám ma mười ma như trước đã ghi. Ta giúp ông, hãy mừng. Nhĩ là ông, là người. Kể về người khen, phân khoa đoán bầy, có hai: a, chung riêng phân khoa. b, “sở dĩ...” là đoán bầy nghĩa chỉ, lập nghi dẫn ra. “chánh nói...” là y nghĩa đáp giải thích, nói phước tuệ hơn kém, lược bày hơn kém phước sinh thân không động không xuất. Đại luận quyển năm mươi tám nói y chỉ là thân mình, tiền của, người nhận là trong pháp chấp tướng tâm đấm trước, nên sinh kiêu mạn... các phiền não, là bất động bất xuất của thế gian. Hay động hay xuất. Luận nói: Động là nhu thuận nhẫn, xuất là Vô sinh nhẫn. Trong pháp Thanh văn thì động là người học, còn xuất là người Vô học. “Cho nên nói...” là dẫn luận nói rành về phước chẳng thứ... tức ngài Di-lặc trong Kim Cang Bát-nhã luận vậy. Phước chẳng đến Bồ-đề, là bố thí bảy báu phước như núi Tu-di. Phước thường đến Bồ-đề là thọ trì và đọc tụng. Hai thứ này đến Bồ-đề. Thế nên hai thứ này gọi là liễu nhân. Ở thật... là nói đọc tụng Bát-nhã là giúp thật tướng. Thế nên trì tụng gọi là liễu nhân, nên nói là thật. Ngoài đây ra, gọi là sinh nhân. Sinh nhân là nhân hữu lậu. Cho nên nói ngoài ra. Ngài Kinh Khê nói: Ở thật...” là hai nhân sinh liễu, cùng so sánh mà phán quyết. Đây ước duyên không liễu, liễu không duyên,

đáng phân mỗi thứ mà nói, há có người phát tâm Bồ-đề, chỉ có nhân duyên mà không có liễu ư? Chỉ có liễu mà không có duyên ư? Nếu chỉ có thì kia đây không thành. Đối duyên mà liễu, liễu rồi mới thành. Liễu duyên cũng như thế. “Cúng dường...” là nêu nghĩa đáp hỏi, ngài Kinh Khê nói: Cúng dường sinh thân gọi là sinh nhân. Đây chỉ ước cúng Phật sắc thân mà không nghe pháp, hoặc thấy sinh thân chỉ nói tiểu pháp đều gọi là phước không đến Bồ-đề. “Kim cang...” là dẫn hai kinh chứng thành. Ngài Kinh Khê nói: Lại nữa đạo phẩm đến chư Phật là oán, vì trong tiểu giáo không nói đến, cho nên không có duyên tội phước. “Đệ tử...” là tùy văn giải nghĩa. Tu hành phước nhiều là tùy tiện nêu văn mà thôi. Nên biết chỉ nói hai chữ tu hành là kể pháp hành. Kinh nói: Phước nhiều với người ấy là hiển bày chung về hàng tín pháp hơn việc xây tháp cúng dường ở trước mà thôi. Kinh nói Như Lai... mười hiệu, tất cả chư Phật đều có chung riêng hai hiệu. Di-đà, Thích-ca... là hiệu riêng, còn Như Lai... mười thứ là hiệu chung. Hóa tướng cần phân chia nên cần lập tên riêng. Thật đức đều đồng nên lập tên chung. Không hư vọng nên gọi là Như Lai. Thật là phước điền nên gọi Ứng Cúng. Biết pháp giới nên gọi Chánh Biến Tri. Đây đủ ba minh nên gọi Minh Hạnh Túc. Không trở lại nên gọi Thiện Thệ. Biết cõi nước chúng sinh nên gọi Thế Gian Giải. Không ai sánh bằng nên gọi Vô Thượng Sĩ. Điều phục tâm người khác nên gọi Điều Ngự Trượng Phu. Làm mắt cho chúng sinh nên gọi Thiên Nhân Sư. Biết rõ ba nhóm nên gọi là Phật. Chư Thiên và người đời không hơn được nên gọi Thế Tôn. Như một vi trần... cựa Hoa Nghiêm quyển ba mươi sáu có dụ: Như có một quyển kinh thì cả đại thiên giới đều có tất cả, không gì là không ghi chép. Các quyển kinh khắp các đại thiên ấy ở trong một hạt vi trần. Lúc đó có một người xuất hiện ra đời, có đầy đủ Thiên nhân thấy các kinh này ở trong hạt vi trần, bèn nghĩ rằng: vì sao kinh quyển ở trong hạt vi trần mà không lấy làm nhiều ích chúng sinh. Bèn dùng phương tiện phá hạt vi trần để lấy kinh ra. Như Lai trí tuệ đầy đủ ở trong thân chúng sinh, nhưng vì chúng sinh nghĩ tưởng điên đảo bị che lấp nên không biết không thấy. Như Lai dùng Thiên nhân nhìn thấy bèn nói: Lạ thay! Lạ thay! Vì sao trí Như Lai ở trong thân mà không thấy biết. Ta ở giáo đó mà giác ngộ Thánh đạo, khiến lìa điên đảo, thấy trí Như Lai ở trong thân cùng Phật không khác. Tức thời giáo ấy tu tám Thánh đạo thấy trí Như Lai. Tin nhận thật tướng..., tin nhận tức là danh tự, tu hành thông cả quán hành và tướng tự. Tức là đến tên khác, là ba giải thoát không dọc không ngang, nên gọi là vi diệu. Pháp ba giải thoát không phải sức phàm tiểu nghĩ bàn được,

nên gọi là bất tư nghi. Nên nói là tên khác. Nghe trì hạnh trước, ngài Kinh Khê nói: Trụ tiền tu công đức quả địa, đầy đủ như chỉ quán đã ghi. Chú nói rằng: Đầy đủ như trong phần giải thích khen đức của sơ thứ nhất nói về lục độ. Ba thứ thọ, là tư hoặc của ba cõi. Nhập Niết-bàn Bát-nhã, ngài Kinh Khê nói: Niết-bàn là giải thoát vậy. Tức đối Bát-nhã phân làm hai, mà lấy thật tướng trung đạo. Nay cho rằng viên quán thật tướng, tức trụ tiền tu hành nhập Niết-bàn Bát-nhã, là do tự nhập chân, được đoạn quả Niết-bàn và trí quả Bát-nhã, tức là các pháp chẳng sinh, mà Bát-nhã sinh cũng là nhập lý Bát-nhã gọi là trụ vậy. Đó là viên, đốn, tiệm ba giáo. Ngài Kinh Khê nói: Viên đốn là viên, tiệm là ba giáo, nên nói tiệm ba giáo. Hai mươi bảy Thánh hiền, Trung A-hàm quyển ba mươi Phước Điền Kinh nói: Người học có mười tám, gọi là tín hành, pháp hành, tín giải, kiến đắc, thân chứng, gia gia, nhất chủng tử, hưởng sơ quả, đắc sơ quả, nhị hưởng, nhị quả, tam hưởng, tam quả và năm na-hàm. Đó là trung, sinh, hạnh, bất hạnh, thượng lưu. Người Vô học thì có chín, đó là tư, tấn, thoái, bất thoái, bất động, trụ, hộ, tuệ, câu. Năm bố như trước đã ghi. Ba thứ sinh tử. Ngài Kinh Khê nói: Ở trong biến dịch có phân ra nhân duyên chỉ cho bách cú giải thoát đến cực quả mới đầy đủ bách cú. Nếu đầy đủ bách cú há chỉ là trăm ư? Nếu đầy đủ tất cả sao chỉ riêng có quả. Nếu nghe không nghe, thì nghe là nương nghe mà hiểu. Không nghe nghĩa là tự suy nghĩ mà hiểu. Nay dựa vào nội tu thì đồng gọi là pháp hành. Kinh nói được năm thần thông. Nếu căn cứ vào được nhãn trước thì cũng là người vị tương tự. Chưa được trung đạo vô lậu, nên chỉ có năm thông. Nếu đã nhập vào phần chân, thì nương cực quả mà không có vô lậu. Kinh nói Ca-la Cưu-tôn-đà, cũng gọi là Câu-lưu-tôn, Hán dịch là Sở Ứng Đoạn tức là Phật thứ một ở hiền kiếp. Ở thời giảm thứ chín tuổi thọ của người còn sáu vạn tuổi thì ngài ra đời. Lâu-chí tức là Phật sau cùng, ở kiếp tăng thứ hai mươi thì ngài ra đời.

-----